

Phụ-lục:

NGHI ÁN T. T. KH. và THÂM-TÂM

ĐỂ bạn đọc rộng đường suy luận, chúng tôi xin mạn phép trình bày « Nghi án T. T. Kh. và Thâm-Tâm » như sau :

1) Nam : Thâm-Tâm Nguyễn tuấn Trinh.

2) Nữ : T. T. Kh.

Ngày 27 tháng 9 năm 1937, *Tiểu thuyết thứ bảy* nhân đăng truyện ngắn *Hoa ty-gôn* của ông Thanh-Châu, chẳng bao lâu, tòa soạn nhận được bài thơ *Hai sắc hoa ty-gôn* dưới bút hiệu T. T. Kh. Rồi sau này tiếp thêm hai bài thơ : *Bài thơ thứ nhất*, *Bài thơ cuối cùng* đều ký bút hiệu T. T. Kh.

Rồi người ta tiếp nhận được những bài thơ của thi sĩ

Thâm-Tâm : *Màu máu ty-gôn* (gửi T. T. Kh., tác giả bài thơ *Hai sắc hoa ty-gôn*), *Dang dở* (tặng T. T. Kh.), *Gửi T. T. Kh.*

Điềm làm sôi nổi dư luận là :

1) Thi phẩm của T. T. Kh. cũng như của Thâm-Tâm đều là những bài thơ gợi cảm.

2) Sự ăn tích của T. T. Kh.

Một dấu hỏi to tướng được nêu ra : — T. T. Kh. là ai ???

— T. T. Kh. là Thâm-Tâm ?

— T. T. Kh. là Thâm-Tâm-Khánh ?

— T. T. Kh. là Tuấn-Trinh-Khánh ?

— T. T. Kh. là Trần thị Khánh, người tình của Thâm-Tâm ?

— T. T. Kh. là nhân vật do Thâm-Tâm dựng lên nhân đọc truyện *Hoa ty-gôn* của ông Thanh-Châu ?

— T. T. Kh. là một đệ tam nhân nào đó, không phải là Trần thị Khánh, nhân tình của Thâm-Tâm ?

Nhân chứng :

1) Ông Giang-Từ thuật lại cuộc gặp gỡ giữa ông với thi sĩ Tế-Hanh vào tháng 11 năm 1944 trong chuyến xe đi Quảng-ngãi : « Tế-Hanh cho biết T. T. Kh. chính là Trần thị Khánh, người em gái đồng tông với mình ở Thanh-hóa, và kể rõ thiên tình hận giữa nàng và thi-sĩ Thâm-Tâm. »

2) Ông Thạch-Hồ cho biết : « T. T. Kh. là một nhân vật có thật, đã đôi ba lần đến thăm thi sĩ Thâm-Tâm ở phố Khâm-thiên lúc ông này cùng ở chung với Nguyễn-Bính và Trần-Huyền-Trần. »

3) Trong *Thi tuyển 1* của nhà xuất bản Ly Tao, ông Y-Châu nói : « Có dư luận cho rằng T. T. Kh. là một người thật, đã có đôi ba lần đến thăm thi sĩ Thâm-Tâm tại ngôi nhà của Thâm-Tâm ở phố Khâm thiên. »

4) Ông Nguyễn bá Thế tức là nhà văn Thế-Nguyên cho biết : « T. T. Kh. không ai xa lạ, chính là Thâm-Thệ-Hà, nhà văn kiêm thi sĩ Thâm Thệ-Hà tên thật là Tạ thành Kinh, « T. T. » là « Tạ Thành », còn « Kh. » là do chữ « K » ở đầu và chữ « h » ở cuối chữ « Kinh » ghép lại. »

Về việc này, ông Thạch-Hồ, (trong *Triều sóng xanh* tập 1) như muốn giải tỏa sự thắc mắc vội kêu: «*Chúng tôi thiên nghi đã đến lúc ông Thâm-Thệ-Hà nên lên tiếng.*» Rồi ông thêm: «*Chúng tôi cũng như các bạn, những người yêu T. T. Kh., đau xót, ngổ ngàng*» khi biết T. T. Kh. chính là một người đàn ông!

5) Một dư luận cho rằng: «*T. T. Kh. đi lấy chồng, một người giàu có mà nàng bằng lòng, rồi không thương Thâm-Tâm nữa.*»

6) Trong bài *Thâm-Tâm muốn đi theo con đường lãng mạn của Arvers?* đăng trên tạp chí *Giáo dục phổ thông* số 49 ngày 1-11-1959, ông Lê công Tâm cho biết T. T. Kh. chính là thi sĩ Thâm-Tâm, người đã dàn cảnh một thiếu phụ bị ép duyên, khóc tình dang dở bằng *Hai sắc hoa ty-gôn* và *Bài thơ thứ nhất*.

7) Trong mục *Bạn đọc viết*, *Phổ thông* số 28 ngày 15-2-1960, — để trả lời ông Phạm trọng Tuy ở Cao-lãnh. — đã phủ nhận điều trên, cho biết lúc còn ở Hà-nội, quen rất nhiều với Thâm-Tâm khi ông này ở Chợ Hôm, nhưng chưa bao giờ được nghe Thâm-Tâm nhắc đến T. T. Kh. Có lẽ Thâm-Tâm rất ngạc nhiên khi nghe người ta gán cho mình cái tên T. T. Kh.

8) vẫn vẫn (còn nhiều tài liệu tương tự, rất tiếc bị thất lạc trong thời khói lửa) và bao nhiêu người yêu thơ hàng lưu tâm đến «*Nghi án T. T. Kh. và Thâm-Tâm*» đều cho rằng T. T. Kh. là Trần thị Khánh, tình nhân của thi sĩ Thâm-Tâm.

Thời gian 30 năm trôi qua, vụ án nay được đem ra «*xử*» lại vì có thêm một nhân chứng quan trọng, chúng tôi xin trình bày như sau:

*

Phá vỡ «*Nghi-án T. T. Kh. và Thâm-Tâm*»? ?

Khi vừa viết xong phần thi-sĩ T.T.Kh. và Thâm-Tâm, chúng tôi bắt được thêm tài liệu, một thiên ký sự của ông Nguyễn-Tổ đăng trong báo «*Sống*» ra ngày 15-4-67 dưới nhan đề: *Những ngày sống với thi-sĩ T. T. Kh., Hai sắc hoa ty-gôn.*

Tác giả viết:

Năm 1936! Bọn chúng tôi gồm năm thanh niên, chưa tên nào quá 25 tuổi. Cả năm gã đều có máu nghệ sĩ giang hồ. Vì mang trong huyết quản dòng máu nghệ sĩ tự do, nên đều bỏ cả thầy, xa bạn khi đang học chưa hết chương trình Đại-học. Gã thứ nhất, người tầm thước, da ngăm ngăm, răng vầu, ngoài các tài viết văn, làm thơ, gã ca sáu câu vọng cổ rất mùi, thêm vào đó cái tài đánh đàn nguyệt. Gã tên thực là Trần Kim, sau này gã lấy bút hiệu là Trần-Huyền-Trần thường ký dưới những bài thơ tình cảm đăng trên báo Tiểu thuyết thứ bảy và nguyệt san Ích hữu thời đó. Gã thứ hai là Vũ trọng Can, người mảnh khảnh, cao hơn Trần Kim cái đầu, vì anh có mó tóc bông bênh như tổ quạ, hai mắt to, trông trắng to hơn trông đen. Vũ trọng Can có tài viết truyện dài xã hội. Lời văn sắc bén, chấm biếm như văn Vũ trọng Phụng. Gã thứ ba là Nguyễn tuần Trinh người bé nhỏ, loát choát, chuyên viết truyện ngắn tâm tình, lấy bút hiệu là Thâm-Tâm, ngoài tài viết kịch, làm thơ, gã còn là một họa-sĩ trình bày báo rất cừ.

Thâm-Tâm còn mấy bài thơ dưới ký T. T. Kh. như *Hai sắc hoa ty-gôn*. Tại sao lại T. T. Kh. là Thâm-Tâm hay Tuấn-Trinh và Kh. là Khánh! Lúc đó Khánh là người mà Thâm-Tâm yêu đến say đắm. Bởi vậy tới khi Khánh đi lấy chồng thì Thâm-Tâm đau khổ gần phát điên. Lũ chúng tôi vừa rieu cợt vừa khuyên lơn, an ủi tới nửa năm trời, sau Thâm-Tâm mới khuấy khỏa nỗi buồn. Chính trong thời gian thất tình Thâm-Tâm đã viết được mấy *Bài Thơ* giá trị lấy bút hiệu T. T. Kh.

Có lẽ sự nghiệp văn chương của Thâm-Tâm đáng kể nhất ở mấy bài thơ này? Rồi thời gian trôi nhanh, mấy bài thơ ký T. T. Kh. được các nhà phê bình gia chú ý, các độc giả yêu thơ tán thưởng nhưng không mấy ai biết rõ xuất xứ. Mấy bài thơ ulla thiết vì «*trái tim vỡ với hoa ty-gôn*» thật lâm ly, tác giả nó là ai? Phụ nữ hay nam nhi? Trên buổi phát thanh thi phẩm Tao Đàn, bạn Đình Hùng, cô Hồ-Điệp đã ngăm đi ngăm lại nhiều lần. Song, cũng chỉ biết tác giả là T. T. Kh. thôi.

Với thiên hồi ký ngắn này, tôi xin nói lên một sự thật, ngổ hầu làm sáng tỏ một vấn đề đã ngót hai chục năm trời với cái xuất xứ tò mò. Hơn nữa để đáp lại tấm thanh tình tri kỷ giữa tôi và Nguyễn tuần Trinh tức Thâm-Tâm tự thuở thiếu thời.

Khi tôi hồi cư về Hà-nội, sau 18 tháng trời tản cư khắp miền Việt Bắc, tôi nghe tin Thâm-Tâm cùng Trần-Huyền-Trần chạy vào khu Văn-hóa của V. C. ở Phú thọ. Sức Thâm-Tâm quá yếu, lại mắc chứng đau tim nên anh đã từ trần sau mấy ngày cơn bệnh tái phát. Năm đó là năm 1948, Thâm-Tâm vừa đúng 35 tuổi. »

Thiên ký sự này còn cho biết gã thứ tư trong bọn năm người — họ cho là «ngũ hồ» — là Nguyễn Tổ (tác giả đoàn thiên này), gã thứ năm là Bùi huy Phồn, một cây bút chuyên viết về thi ca trào phúng.

Và «con người vườn Thanh» mà trong Thi nhân Việt-nam của Hoài-Thanh — Hoài-Chân đã đề cập, tác giả thiên ký sự đã tả miếng vườn ấy như sau :

« Cho nên, những lúc nhàn rỗi hay cần suy nghĩ, chúng tôi thường tản bộ vào vườn Thanh-giám. Nơi đây, quanh năm um tùm có bóng mát của hàng ngàn cây cổ thụ... Trong vườn Thanh-giám có chừng hai trăm tấm bia lớn, mỗi tấm đều đặt ngay ngắn trên lưng một con rùa đất. Trên tấm bia ghi tiểu sử và công nghiệp của các vị tiên bối trong giới Văn-học. Lâu ngày quá, rêu đã phủ kín, trông các tấm bia đã phẳng lì. Nhưng nếu lấy một năm lá cây tươi lau kỹ thì các dòng chữ Hán sẽ hiện rõ. Đại khái đầu mỗi tấm bia đều có khắc Trần triều đệ ngũ niên, đệ tam nguyệt, thập lục nhật Tấn-sĩ Nguyễn v.v... Giữa vườn Thanh-giám là nhà Thái-miếu lập ra từ đời nhà Lý. Thái-miếu thờ Đức Khổng-Phụ-Tử và dưới là các vị Đại-thần khoa bảng của nước nhà từ khi lập quốc đến thời nhà Nguyễn... Và từ khi bỏ thi cử về Hán-học thì Thái-miếu mới không nhận thêm một tấm bia nào nữa. Bắt đầu Pháp thuộc thì vườn Thanh-giám bị đầy lui vào «cổ tích». »

Nhưng theo tài liệu của ông Anh-Đào đăng trong Nhân loại bộ mới số 108 tháng 7 năm 1958 (Sài-gòn) dưới tiêu đề « Hai sắc hoa ty-gôn » như sau :

« Năm 1941... Một đêm cuối thu lạnh lẽo về trên miền Bắc-Việt, Nguyễn-Bình và Thâm-Tâm nằm đối diện với nhau trong một căn lầu nhỏ, phố Mã máy, Hà-nội.

Tôi ngồi giữa hai chàng.

Sự cố nhiên là nàng tiên nấu đón tiếp chúng tôi. Lát sau hương nấu thơm ngát cả căn phòng có vẻ ấm cúng mà hai chân tôi thì lạnh lẽo vô cùng...

Thâm-Tâm, con người bé nhỏ với đôi mắt mơ màng mà bấy giờ đã hóa ra người thiên cổ, nhân một chuyện thơ nói về T. T. Kh. : (lời Thâm-Tâm) « T. T. Kh. là tên một thiếu phụ mà trước kia tôi yêu ».

T. T. tức là Thâm-Tâm, hay Tuấn-Trình cũng thế (Thâm-Tâm có một tên nữa là Tuấn-Trình) và Kh. là Khánh, T. T. Kh. muốn đặt tên T. T. để nhớ con người cũ : Thâm-Tâm.

Thật tôi không ngờ đêm ấy tôi lại ngồi đối diện với con « người ấy » của T. T. Kh. Sau đó một « bài thơ thứ ba » của T. T. Kh. nhan đề là Bài thơ cuối cùng đã được in ra, mà lời thơ lại chưa chất hơn hai bài trước.

Thâm-Tâm bỗng cất tiếng cười, hỏi tôi :

— Anh có hiểu vì sao lại có Bài thơ cuối cùng không?

Tôi lắc đầu, Thâm-Tâm nói tiếp :

— « Có một hôm Khánh (T. T. Kh.) làm xong bài thơ Đan áo cho chồng » đưa cho người bạn gái thân nhất đời của nàng xem. Cô bạn gái đó tên là Tuyết. Bài thơ ấy cố nhiên là chứa một niềm cay đắng của tấm hôn nàng ! Có riêng Tuyết là hiểu cuộc đời đau đớn của chúng tôi, nên Tuyết được « hân hạnh » đọc nỗi lòng thầm kín của chúng tôi. Đọc xong bài thơ Đan áo cho chồng, Tuyết trao tôi xem. Tôi thấy bài thơ đó hay, liền đăng vào báo Phụ nữ thời đàm (hồi ấy xuất bản tại Hà-nội)...

Đột nhiên Khánh (Kh.) thấy bài thơ không định đăng báo của mình lại in trên tờ Phụ nữ thì lấy làm bất mãn và đau khổ vì lâu nay chồng Khánh đã hành hạ Khánh vì ghen với « người ấy » của Khánh. Vì vậy Bài thơ cuối cùng được in ra.

Tôi nghe Thâm-Tâm nói cũng có lý, mà kể về phương diện tinh thần thì Thâm-Tâm quả là con người mơ mộng, có biệt tài làm thơ, về nữa, thực là xứng đáng là « người ấy » T. T. Kh. »

Thêm vào nữa, tài liệu trên báo Chuông mai, ông Tân-Đạt-Dân còn cho biết T. T. Kh. lại có bài thơ Trả lại cho đời : cánh hoa tím làm sau khi hay tin thi sĩ Thâm-Tâm qua đời :

«T...hỡi, người yêu của tôi ơi!
Hồn thiêng anh ở tận phương trời
Biết chẳng muốn thuở tình cam hận,
Tình chết em mang lại cõi đời.»

Tài liệu thế này, thế kia, lắm lúc đối chọi nhau, khiến chúng ta không còn biết đâu là lai lịch của người thiếu phụ bí mật T. T. Kh. nữa. Ba mươi năm trôi qua, với thời gian dài đằng đẳng ấy nghi án chẳng những đã không giải phá nổi mà còn đi đến chỗ chần chịt, rối bòng.

Người ta đã không bảo: «Cứ ôm mãi lấy mummy (Anh ngữ: xác ướp) rồi cũng có ngày hóa thành mummy». Vậy chúng ta hãy thoát khỏi cái không khí ngột ngạt đó.

Với mục đích thu lượm tài liệu để bổ túc vào hồ sơ «Nghi án T. T. Kh. và Thâm-Tâm», chúng tôi xin nhường quyền nhận định cho các bạn.

Riêng chúng tôi nghĩ:

Đối với dư luận: «T. T. Kh. là chiết tự tên Tạ thành Kinh tức Thâm-Thệ-Hà» của nhà văn Nguyễn bá Thế.

— Sau 30 năm người ta đã tốn nhiều giấy mực, lặn lội kiếm tìm người thiếu phụ T. T. Kh., rốt cuộc chỉ là công dã tràng trên bãi cát. Người ta đâm ra hoang mang vì thất vọng. Mọi móc lại trong đầu óc, cho dù xa xôi ở tận miền Nam này, cố nhớ xem có người làm văn thơ nào mang cái tên hội tụ được những chữ T. T. Kh., và người ta vớ được tấm ván Tạ thành Kinh như hy vọng cuối cùng của một kẻ đang chới với giữa dòng sông. Thế mà ông Thạch-Hồ vội than thở là đã «đau xót, ngổ ngàng khi biết T. T. Kh. chính là một đàn ông» chứng tỏ ông là một tâm hồn yêu chuộng vẻ đẹp huyền mơ mà hay sợ sệt một sự thật chưa chất.

Rồi như muốn giải phá nỗi sâu bí vương vấn trong lòng, ông còn muốn «ông Thâm-Thệ-Hà nên lên tiếng».

Thấy lời kêu gọi thiết tha của ông Thạch-Hồ, chúng

tôi đã chịu khó đi hỏi ông Thâm-Thệ-Hà và được ông này trả lời «không thừa nhận việc đó». (Nhà văn kiêm thi sĩ Thâm-Thệ-Hà hiện nay dạy học tại quận lý Trảng-bàng Hậu-Nghĩa) và hàng tuần có về Sài-gòn.

Cho nên dù chưa một ai đủ tài liệu chứng minh hay đủ thẩm quyền xác nhận T. T. Kh. là Y, X, Z, chúng tôi nghĩ thi phẩm mang tên T. T. Kh. là do một người đàn bà làm ra, vì nó là tiếng than nức nở độc đáo và tế nhị của nữ tính xuất phát từ đáy lòng khi ta có sự nhận xét sau đây, tiếng than của nam giới thì trầm buồn, còn của nữ giới thì bi thiết.

Đối với dư luận «T. T. Kh., đi lấy chồng giàu có mà nang bằng lòng, rồi không thương Thâm-Tâm nữa».

Không uống rượu, không thể say; không đắm đuối trong yêu đương, không thể dẹt nên những vần thơ lâm ly về tình ái. Thi phẩm của T. T. Kh. là tiếng lòng của một linh hồn đau khổ, héo hắt khi mộng tình tan vỡ, nàng kêu lên đề thơ than duyên phận với người đời. T. T. Kh. đâu phải là thợ thơ mà phải dối trá lòng mình (nói rằng nàng đang có người chồng vừa ý) để cấu tạo những vần thơ bi thiết. — Mà như thế để làm gì? — Khoe danh à? — Vô lý! vì T. T. Kh. đâu cho ai biết hình dạng ra sao. Cả bút hiệu (hay tên viết tắt cũng thế) nàng vẫn giấu người.

Thi sĩ là phát ngôn viên tiếng nói của lòng, hay ít ra cũng phải cảm thông lòng qua lòng, nhiên hậu mới dẹt thành vần thơ chân thật và rung cảm. Nó là yếu tố bắt buộc để nâng giá trị sáng tác phẩm. Bằng không, bài thơ «sản xuất» chỉ là cái xác không hồn.

Bốn bài thơ của T. T. Kh. là bốn dòng nước mắt trào tuôn trong những phút giây xúc động vì tan vỡ mộng tình. Trút ra được bốn dòng lệ, T. T. Kh. như đã vơi được ngọn trào lòng; rồi nàng im bật. Mà còn biết nói gì nữa đây khi đã nói tất cả rồi. Bài thơ cuối cùng là một báo hiệu sự ráo lệ, một vết thương đã hãm được máu loang.

Đối với dư luận khá mạnh mẽ cho rằng : « T. T. Kh. là Thâm-Tâm ».

— Chúng tôi nghĩ, nếu xét về yếu tố tình cảm, ta nhận thấy không một tình cảm nào phát sinh mà không có đối tượng. Hi, nộ, ái, cụ, ái, ố, dục đều phải qua một giao cảm rồi phản ứng mới nảy sinh. Nếu bản năng thi sĩ Thâm-Tâm tự tạo cho mình một mẫu người yêu để tưởng tượng thì thật mơ hồ vì đã gạt bỏ qui luật giao cảm với đối tượng. Làm sao Thâm-Tâm tạo cho mình một tình cảm say sưa, tha thiết, một tuyệt đỉnh yêu đương mà không bị đối tượng bên ngoài kích thích ? Thâm-Tâm không thể sống cùng một lúc hai trạng thái tâm hồn đối chọi của hai giống khác biệt : nam và nữ.

Như vậy T. T. Kh. không phải là sản phẩm tưởng tượng của Thâm-Tâm, cũng không phải là Thâm-Tâm, mà chính là đối tượng của Thâm-Tâm, hay nói đúng hơn, một thần tượng yêu đương của Thâm-Tâm đã đưa Thâm-Tâm vào biển mộng.

Cho nên bảo rằng T. T. Kh. là Thâm-Tâm, tức là chúng ta thừa nhận một giả tạo kỳ quái của tâm linh mà những nhà thần học không sao cắt nghĩa được.

Bởi lẽ đó, chúng tôi cho rằng dù T. T. Kh. là Trần thị Khánh, T. T. Kh. là Thâm-Tâm, v v... sự quyết định tách bạch ai là tác giả những bài thơ gọi cảm ; tình sử tuy có đau thương, nhưng nó mang lại cho người đọc một cảm giác lâng lâng thích thú như phủ bạn bằng một lớp sương mù mát lạnh làm dễ chịu tâm hồn ; cứ để được ngắm mình trong cái không khí chơi vui, huyền ảo mà không bao giờ muốn tỉnh mộng đẹp để biết trên thực tế T. T. Kh. là ai ?? !!

Dù muốn dù không, văn học sử cũng đã ghi :

- 1) Hai sắc hoa ty-gôn,
- 2) Bài thơ thứ nhất,
- 3) Bài thơ đan áo,
- 4) Bài thơ cuối cùng

là của T. T. Kh., và

1) Mầu mầu ty-gôn,

2) Dang dở,

3) Gửi T. T. Kh.

là của Thâm-Tâm.

Thâm-Tâm và T. T. Kh. đều là thi nhân nổi tiếng trên thi đàn Việt-nam. Thơ của Thâm-Tâm và T. T. Kh. có vẻ đẹp bề túc cho nhau và cảm thông như đôi tri kỷ. Cố gắng chứng minh T. T. Kh. là Thâm-Tâm, thơ của T. T. Kh. là thi-phẩm của Thâm-Tâm, chúng ta vô tình xóa mất trên thi đàn Việt-nam một thi tài có những vần thơ rung cảm, dễ mến ; điều ấy là sự thiệt thòi cho nền văn học đất nước vốn đã hiếm kém thi nhân.

Phương chi, bạn yêu thơ đâu chỉ ái mộ Thâm-Tâm qua những bài tình cảm lâm ly, kho tàng của Thâm-Tâm còn những viên ngọc quý khác.

Cứ để những thiên tình sử còn giữ mãi tính chất đẹp đẽ, huyền ảo của nó mà đừng bao giờ phá vỡ mộng.

Ý nghĩ sau cùng của chúng tôi. Chúng tôi kêu gọi những người làm văn nghệ, đã trên 30 năm sự thử thách tài sức đã gần tàn một thế hệ, chẳng những chưa phát giác được tung tích hay điều gì chính xác về con người T. T. Kh. mà còn đưa ra lắm giả thuyết xa dần mục tiêu ; giấy mực đã tốn nhiều, và bao công lao tâm kiếm người thiếu phụ với mục đích duy nhất là tìm một tác giả cụ thể cho một tác phẩm diễm tình. Thế thôi !

Cái hình bóng người con gái vườn Thanh độ nọ dù có mang theo vẻ đẹp sâu bi của nàng Bao-Tự, hoặc đôi nét nhân đau đăm đuối của nàng Tây-Thị, một phần ba thế kỷ qua, đến giờ này hình thể có còn chẳng nữa, những người thích mơ mộng bóng sắc cũng chỉ bắt gặp một thực tế nào nề như trên con người của chàng Trương-Chí xấu xí trong giấc mộng tình mà người ta cố thực hiện trước mặt nàng Mỹ-nương.

Trong văn học sử nước nhà còn nhan nhản những sai

lâm trọng đại đang mong mỗi ở công phu sưu tầm đề kiếu chính hầu đóng góp lợi ích vào nền giáo dục hiện tại.

Chúng tôi đã mỗi một với những tài liệu trảng giang đại hải về T. T. Kh. ; người ta đã nói nhiều, nhai đi nhá lại, lần quần cũng gần ấy chuyện, không thoát khỏi lối bí như lạc vào mê cung khiến kẻ sẵn tìm dò dẫm và người đang ngóng nghe tin tức bỗng trở thành những tin đồ củe đa thân giáo.

Chúng tôi xin dừng ở đây và khép hồ sơ nghi án nói trên.

(Ấn bản kỷ nhì, 20-7-1968)

